

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị*);

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ*);

Thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*),

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ sát với tình hình thực tế của địa phương; phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ các

nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, để tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong quá trình việc triển khai thực hiện.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ và trọng tâm là Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

a) Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa chuyên canh, tập trung, quy mô lớn với các mô hình công nghệ cao, sinh thái, hữu cơ, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ dựa trên lợi thế của từng địa phương. Trong đó, chú trọng phát triển các loại cây ăn quả, cây công nghiệp, rau, hoa, chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy sản đặc trưng, có lợi thế cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ trong nông nghiệp. Tập trung xây dựng một số thương hiệu sản phẩm quốc gia có thế mạnh của tỉnh. Nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Quản lý, sử dụng và phát triển bền vững ngành dược liệu trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù; hình thành các vùng trồng dược liệu tập trung, gắn với bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên. Quyết tâm đưa tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước; chú trọng phát triển sản phẩm đặc hữu Sâm Ngọc Linh Kon Tum gắn với đẩy mạnh quảng bá và bảo vệ thương hiệu sản phẩm. Phấn đấu đến năm 2030 sản xuất dược liệu đóng góp khoảng 10% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh.

Phát triển ngành lâm nghiệp tỉnh trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, đóng góp ngày càng cao trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh. Tổ chức rà soát hiện trạng rừng và điều chỉnh, phân bổ chỉ tiêu ba loại rừng trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, cung cấp đa dạng các dịch vụ hệ sinh thái rừng, gắn với cải thiện sinh kế và thụ hưởng cho người dân từ rừng theo quy định của pháp luật. Trong đó, chú trọng công tác phục hồi, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới, bảo vệ rừng; đề xuất sớm có chính sách phát triển kinh tế rừng, nhất là cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu và các loại lâm sản ngoài gỗ. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp tỉnh Kon Tum sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường, tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản quốc gia.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, phấn đấu đưa Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông thành khu du lịch tầm cỡ quốc gia, phát triển du lịch Cột mốc ba biên tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y gắn với khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Tập trung thu hút đầu tư phát triển các khu, tuyến du lịch đặc thù và sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với bản sắc văn hóa của địa phương như: Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch thể thao, tham quan, thám hiểm, nghiên cứu văn hóa..., gắn với nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

c) Ưu tiên phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản theo hướng hiện đại, tuần hoàn; phát triển ngành cơ khí phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Tăng cường thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, sử dụng công nghệ tiên tiến gắn với bảo vệ môi trường. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhất là thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

d) Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hóa các dân tộc của tỉnh; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Trong đó, phát triển đô thị thành phố Kon Tum là trung tâm về kinh tế -

chính trị; huyện Kon Plông là đô thị trung tâm về du lịch; huyện Ngọc Hồi là đô thị biên giới, phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương, kết nối với quốc tế.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

đ) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và liên kết vùng. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, các ngành dịch vụ, du lịch, logistics dựa trên nền tảng số theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các loại hình dịch vụ.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

e) Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên; bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho người dân tại vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

3. Phát triển văn hoá - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển và kết nối thông tin thị trường lao động trong vùng và với các tỉnh khu vực duyên hải Trung Bộ, vùng Đông Nam Bộ. Tăng cường liên kết, hợp tác để đào tạo nhân lực trình độ cao, các ngành nghề mà tỉnh có nhu cầu; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tăng cường đào tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong khám, chữa bệnh. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, ứng phó kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

c) Nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của người dân; hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong đồng bào các dân tộc; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống tốt đẹp, gắn với xóa bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp. Duy trì và xây dựng không gian phục vụ sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Chú trọng bảo tồn và phát huy các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, các di sản văn hoá tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh và di sản văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao để phân đầu đạt quy mô cấp vùng. Huy động nguồn lực xã hội hóa để đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa, mở rộng mạng lưới các trung tâm văn hóa ở thành phố, khu đô thị, khu du lịch trọng điểm.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

d) Thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục triển khai có hiệu quả, Cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*", tạo chuyển biến rõ nét, thực chất; giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cơ bản cho người nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng

a) Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nội vùng, nhất là ưu tiên cho 02 vùng kinh tế động lực là huyện Kon Plông và thành phố Kon Tum, đảm bảo đồng bộ, kết nối thuận lợi với các tỉnh khác trong khu vực.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tham mưu cấp thẩm quyền có đề xuất Trung ương sớm đầu tư các tuyến cao tốc quan trọng của tỉnh để tăng cường tính kết nối với các tỉnh, vùng lân cận như: Cao tốc Ngọc Hồi - Kon Tum - Pleiku, cao tốc Bờ Y - Đăk Glei - Thạnh Mỹ tỉnh Quảng Nam thuộc tuyến cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Thạnh Mỹ - Đà Nẵng, Tuyến đường bộ cao tốc kết nối tỉnh Kon

Tum với tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam bằng các hình thức đầu tư phù hợp. Chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, đầu tư tuyến đường sắt qua địa bàn tỉnh thuộc tuyến Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai – Đắk Lắk – Đắk Nông - Bình Phước; sớm bổ sung quy hoạch Cảng hàng không Măng Đen (*huyện Kon Plông*), góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

5. Tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế, chính sách liên kết vùng

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển vùng Tây Nguyên, Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy định của Trung ương liên quan đến tỉnh Kon Tum và vùng Tây Nguyên.

Nghiên cứu tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội theo 03 vùng liên huyện, gồm: Vùng phía Nam (*thành phố Kon Tum và phụ cận gồm các huyện: Sa Thầy, Ia H'Drai, Đắk Hà, Đắk Tô*); Vùng phía Đông (*huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy*); Vùng phía Bắc (*các huyện: Đắk Glei, Tu Mơ Rông và Ngọc Hồi*). Trong đó, tập trung liên kết để tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của vùng.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Đảm bảo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt trong năm 2023; trong đó hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh trong quý I năm 2023.

b) Khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện các quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen (*trong đó nghiên cứu, đánh giá phương án lập quy hoạch cho toàn bộ diện tích huyện Kon Plông*); Quy hoạch chung thị trấn Măng Đen; Phương án chỉnh trị sông Đắk Bla đoạn qua thành phố Kon Tum... để làm cơ sở triển khai thủ tục đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư. Trong đó, cập nhật các nội dung liên quan giữa quy hoạch, phương án đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đang được lập, nhất là về quy mô dân số, kế hoạch phát triển đô thị...

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Trong quý I năm 2023.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX). Triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách tài chính, thuế đối với các dự án đầu tư và hoạt động xuất nhập khẩu cho phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa nguồn thu ngân sách nhà nước với ổn định, phát triển của địa phương. Ưu tiên sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi để phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội. Khuyến khích thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, năng lượng tái tạo và dịch vụ du lịch, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

d) Phối hợp chặt chẽ với tỉnh Gia Lai để xây dựng tiểu vùng Bắc Tây Nguyên; kết nối phát triển kinh tế của tiểu vùng với các tỉnh Nam Tây Nguyên, khu vực duyên hải Trung Bộ thông qua hành lang giao thông các Quốc lộ 14, 19, 24 và hành lang biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

a) Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai phức tạp, kéo dài, nhất là tranh chấp đất giữa người dân với các nông, lâm trường, các đơn vị thuộc doanh nghiệp nhà nước; đồng thời, chủ động phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện đông người, đảm bảo an ninh nông thôn.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đồng bộ, toàn diện. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là nâng cao năng lực của lực lượng ở cơ sở. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo thế chủ động trong phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "*diễn biến hòa bình*", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Nắm chắc và làm chủ tình hình, ngăn chặn, triệt phá kịp thời hoạt động gây rối, biểu tình, tấn công trên không gian mạng...

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

c) Tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Tiếp tục xây dựng, đề xuất cấp thẩm quyền hỗ trợ xây dựng đường tuần tra biên giới kết hợp làm đường dân sinh. Tham mưu đề nghị xem xét, sớm mở cửa khẩu Hồ Le và những nơi đủ điều kiện, nâng cấp các cặp cửa khẩu Đăk Kôi - Kon Tuy Neak, Đăk Blô - Đăk Ba, Đăk Long - Văn Tắt thành cửa khẩu chính. Hợp tác chặt chẽ về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chủ động triển khai các hoạt động giao lưu Nhân dân với các nước bạn.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

7. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

a) Tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục rà soát, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ, năng động, sáng tạo; đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

*** Cơ quan chủ trì thực hiện:** Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân và vai trò của già làng, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

*** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.**

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu trên và các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ cụ thể hóa và quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong quá trình đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tỉnh Kon Tum hằng năm.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình tham mưu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tỉnh Kon Tum hằng năm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh:
- + CVP, các PCVP;
- + Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH.VTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 434 /KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP			Cục Thống kê
-	<i>Bình quân giai đoạn 2021-2025</i>	%	Trên 10	
-	<i>Bình quân giai đoạn 2026-2030</i>	%	Trên 9,5	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế			Cục Thống kê
<i>a</i>	<i>Giai đoạn 2021-2025</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	19-20	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	32-33	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	42-43	
<i>b</i>	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	17-18	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	33-35	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	43-45	
3	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	Trên 110	Cục Thống kê
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	Trên 7.800	Sở Tài chính
5	Tỷ lệ đô thị hoá	%	Khoảng 50-52	Sở Xây dựng
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Khoảng 90	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	<i>Trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	%	Khoảng 30	
7	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021-2030	%	Khoảng 6,5	Cục Thống kê
8	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	Khoảng 45	Sở Kế hoạch và Đầu tư
II	VỀ XÃ HỘI			
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	Khoảng trên 60	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân/năm	%	3-4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia			Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Mầm non</i>	%	Trên 60	
-	<i>Tiểu học</i>	%	Trên 80	
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	Trên 65	
-	<i>Trung học phổ thông</i>	%	Trên 65	
12	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	40	Sở Y tế
13	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	12	Sở Y tế
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100	Bảo hiểm xã hội tỉnh
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
15	Tỷ lệ che phủ rừng	%	64	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư đô thị	%	96	Sở Xây dựng
17	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn	%	99	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định	%	95	Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG PHỐI HỢP XÂY DỰNG NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÙNG TÂY NGUYÊN

*(Kèm theo Kế hoạch số: 434 /KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN (Theo Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ)	CƠ QUAN ĐÀU MỐI THEO DÕI, PHỐI HỢP THỰC HIỆN TẠI TỈNH
I	NHÓM GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG NHANH VÀ BỀN VỮNG		
1	Quyết định phê duyệt Quy hoạch Vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị và địa phương
3	Đề án báo cáo Chính phủ đề trình Quốc Hội ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vùng Tây Nguyên	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Quyết định về Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Đề án thí điểm về cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Đề án Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng hỗ trợ các địa phương ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Chương trình phát triển Sâm Ngọc Linh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Đề án phát triển chăn nuôi gia súc bảo đảm môi trường và gắn với công nghiệp chế biến	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Đề án “Tăng cường thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ phát triển và	Bộ Công Thương	Sở Công Thương

STT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN (Theo Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ)	CƠ QUAN ĐẦU MỐI THEO DÕI, PHỐI HỢP THỰC HIỆN TẠI TỈNH
	lưu trữ năng lượng tái tạo vùng Tây Nguyên”		
10	Báo cáo rà soát tình trạng tranh chấp đất đai trên địa bàn Tây nguyên. Đề xuất phương án xử lý dứt điểm các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai đang tồn đọng; chủ động phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện đông người	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
11	Đề án phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
II	NHÓM GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ NGUỒN NHÂN LỰC; NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN		
12	Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực của đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021-2030”	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Đề án “Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Bộ Y tế	Sở Y tế
14	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Đề án xây dựng Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nguyên	Bộ Y tế	Sở Y tế
III	NHÓM GIẢI PHÁP TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH LIÊN KẾT VÙNG		
16	Đề án xây dựng thể chế, cơ chế tổ chức điều phối, liên kết phát triển vùng, tiểu vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Nghiên cứu sửa đổi chính sách tài chính, thuế đối với các dự án thủy điện có quy mô lớn và hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa nguồn thu NSNN với ổn định, phát triển của địa phương	Bộ Tài chính	Sở Tài chính
IV	NHÓM GIẢI PHÁP BẢO ĐAM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI		
18	Thúc đẩy sớm đàm phán, tiến tới ký kết	Bộ Ngoại giao	Sở Ngoại vụ

STT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN (Theo Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ)	CƠ QUAN ĐẦU MỐI THEO DÕI, PHỐI HỢP THỰC HIỆN TẠI TỈNH
	Hiệp định về quản lý biên giới và Hiệp định cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thay thế cho Hiệp định về Quy chế biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ký ngày 20/7/1983		
19	Phối hợp với Lào tổ chức kiểm tra liên hợp đường biên giới, tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 16/3/2016	Bộ Ngoại giao	Sở Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
20	Đề án tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên hướng chiến lược trọng điểm của Tổ quốc	Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

PHỤ LỤC III
DANH MỤC DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG KẾT NỐI QUAN
TRỌNG PHẤN ĐẦU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số: 434 /KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU ĐỀ XUẤT	NGUỒN VỐN DỰ KIẾN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ KIẾN
I	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BỘ			
1	Tuyến đường bộ cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Kon Tum - Pleiku (CT.02)	Sở Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn huy động khác	Trước năm 2030
2	Tuyến đường bộ cao tốc kết nối tỉnh Kon Tum với tỉnh Quảng Ngãi	Sở Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn huy động khác	Trước năm 2030 <i>(Trong đó đề xuất bổ sung quy hoạch trong năm 2023)</i>
3	Tuyến đường bộ cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Thanh Mỹ - Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn huy động khác	Sau năm 2030
II	CẢNG HÀNG KHÔNG			
1	Cảng hàng không Măng Đen	Sở Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn huy động khác	Trước năm 2030 <i>(Trong đó đề xuất bổ sung quy hoạch trong năm 2023)</i>
III	ĐƯỜNG SẮT			
1	Tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai – Đắk Lắk – Đắk Nông - Bình Phước	Sở Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn huy động khác	Sau năm 2030